

Số: 2733 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 655/STTTT-TTra ngày 27/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; thay thế các Quyết định: số 1555/QĐ-UBND ngày 25/5/2018; số 1709/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 của UBND tỉnh về công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông; Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh về công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Trung tâm Hành chính công; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đặng Quốc Vinh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG, UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2733 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

I. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Bưu chính (06 TTHC)				
1	Cấp giấy phép bưu chính	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh)	Phí thẩm định hồ sơ: 10.750.000 đồng/ lần cấp.	- Luật Bưu chính ngày 28/6/2010; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính; - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính; - Quyết định số 968/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.
2	Sửa đổi, bổ sung giấy phép	05 ngày làm	Như trên	Phí thẩm định	Như trên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	bưu chính	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		hồ sơ: - Trường hợp mở rộng phạm vi cung ứng dịch vụ nội tỉnh: 2.750.000 đồng - Trường hợp thay đổi các nội dung khác trong giấy phép: 1.500.000 đồng/ lần cấp.	
3	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí thẩm định hồ sơ: 10.750.000 đồng/ lần cấp.	Như trên
4	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí thẩm định hồ sơ: 1.250.000 đồng/ lần cấp.	Như trên
5	Cấp văn bản xác nhận văn bản thông báo hoạt động bưu chính	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí thẩm định hồ sơ: - Trường hợp tự cung ứng dịch vụ phạm	Như trên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				vi nội tỉnh: 1.250.000 đồng. - Trường hợp với chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam: 1.000.000 đồng.	
6	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được.	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí thẩm định hồ sơ: Trường hợp cấp lại Văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính nội tỉnh khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được:	Như trên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				1.250.000 đồng.	
II	Lĩnh vực Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử (12 TTHC)				
1	Cấp, đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ quy định quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình; - Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30/6/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy Chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 30/6/2016; - Quyết định số 968/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.
2	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không có	- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Quyết định số 968/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.
4	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
5	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng	07 (bảy) ngày làm việc kể từ	Như trên	Không	Như trên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	hợp	ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.			
6	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
7	Thông báo thay đổi chủ sở hữu; địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
8	Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
9	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi	03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên				
10	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt	03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
11	Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thẻ loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
12	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh	03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên				
III	Lĩnh vực Báo chí (05 TTHC)				
1	Trung bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh)	Không	- Luật Báo chí ngày 05/4/2016; - Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 04/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014 Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ; - Quyết định số 968/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.
2	Cho phép hợp báo (nước	02 ngày làm	Như trên	Không	Như trên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	ngoài)	việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
3	Cho phép hợp báo (trong nước)	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên		Như trên
4	Cấp Giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in và báo điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, mở chuyên trang của báo điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; - Quyết định số 968/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.
5	Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
IV	Lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành (14 TTHC)				
1	Cấp phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Lệ phí: - Tài liệu in trên giấy: 15.000 đồng/trang quy chuẩn; - Tài liệu dưới dạng đọc: 6.000 đồng/phút; - Tài liệu dưới dạng nghe, nhìn: 27.000 đồng/phút.	- Luật Xuất bản ngày 20/11/2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29/12/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản. - Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản, lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh và lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh; - Quyết định số 968/QĐ-BTTTT

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					ngày 22/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.
2	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên		Như trên
3	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không có	Như trên
4	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Chưa quy định	Như trên
5	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không có	Như trên
6	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không	Như trên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				kinh doanh là 50.000 đồng/hồ sơ	
7	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không có	Như trên
8	Đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không có	Như trên
9	Cấp giấy phép hoạt động in	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không có	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP; - Quyết định số 968/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.
10	Cấp lại giấy phép hoạt động in	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không có	Như trên
11	Đăng ký hoạt động cơ sở in	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không có	Như trên
12	Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không có	Như trên
13	Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không có	Như trên
14	Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không có	Như trên

B. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2733 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành (02 TTHC)				
1	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công UBND cấp huyện	Phí, Lệ phí: Không	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP; - Quyết định số 968/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	Như trên	Như trên	Phí, Lệ phí: Không	Như trên
II	Lĩnh vực Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử (04 TTHC)				
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí, Lệ phí: Không	- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; - Quyết định số 968/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.
2	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí, Lệ phí: Không	Như trên
3	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí, Lệ phí: Không	Như trên

4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Phí, Lệ phí: Không	Như trên
---	---	---	----------	-----------------------	----------

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH